

Số: 58 /2017/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 22 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện
các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2015;
Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020;
Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2017 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1816/SKHĐT-TH ngày 19/7/2017 (sau khi thống nhất với các sở, ngành liên quan),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *NJ*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng: NN, KT, KGVX;
- Lưu: VT, NN (Minh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH


Nguyễn Xuân Đường

QUY CHẾ

**Quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình
mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **58** /2017/QĐ-UBND
Ngày **22**/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định cơ chế phân cấp quản lý; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng, lập, tổng hợp, giao kế hoạch; huy động và sử dụng nguồn vốn; tổ chức, điều phối; theo dõi, kiểm tra, đánh giá trong quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Thống nhất trong quản lý, điều hành về chương trình mục tiêu quốc gia

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều phối và tổng hợp nội dung liên quan đến các chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ.

b) Chủ chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ trì dự án thành phần, tiểu dự án thành phần giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ trì dự án thành phần, tiểu dự án thành phần

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Sở Lao động Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

c) Các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

* Dự án 1: Chương trình 30a:

- Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện các tiểu dự án: Tiểu dự án 1 - Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo; Tiểu dự án 2 - Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và

hải đảo; Tiêu dự án 4 - Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiêu dự án 3 - Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

* Dự án 2: Chương trình 135

- Ban Dân tộc chủ trì, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo tổ chức thực hiện các tiêu dự án: Tiêu dự án 1 - Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn; Tiêu dự án 3 - Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; thôn bản đặc biệt khó khăn.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, Ban Dân tộc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiêu dự án 2 - Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.

* Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện;

* Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện;

* Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình: Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Chương II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH

MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 3. Xây dựng kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm (cùng với thời gian xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm theo quy định của Luật Đầu tư công).

1. Căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về mục tiêu, yêu cầu, nội dung, thời gian, tiến độ lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì hướng dẫn triển khai lập Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu

quốc gia giai đoạn 5 năm trên địa bàn tỉnh cho các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã.

2. Các cơ quan, địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, gửi các cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ trì dự án thành phần trước ngày 15 tháng 9 năm thứ tư của kế hoạch 5 năm giai đoạn trước.

3. Các cơ quan chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình theo ngành, lĩnh vực được phân công, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 10 năm thứ tư của kế hoạch 5 năm giai đoạn trước để tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung của tỉnh, đồng thời làm việc với các Bộ chủ Chương trình mục tiêu quốc gia để đăng ký nhu cầu vốn cho kế hoạch 5 năm.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tổng hợp kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm của tỉnh trước ngày 15 tháng 11 năm thứ tư của kế hoạch 5 năm giai đoạn trước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh (hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh); gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia trước ngày 31 tháng 12 năm thứ tư của kế hoạch 5 năm giai đoạn trước.

5. Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được thông báo) kịp thời thông báo, hướng dẫn cho các cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì các dự án thành phần và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy định hiện hành và tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị thụ hưởng chương trình để đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ kế hoạch vốn 5 năm cho từng dự án của Chương trình.

6. Cơ quan chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ chi tiết kế hoạch, dự toán chi thực hiện từng Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm theo từng nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thực hiện chương trình để gửi cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính. Căn cứ đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần dự kiến kế hoạch phân bổ vốn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp theo chức năng, nhiệm vụ.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các đơn vị có liên quan tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn; tổng hợp cân đối, dự kiến phân bổ kế hoạch toàn bộ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, xem xét khả năng lồng ghép giữa các chương trình, dự án và các nguồn vốn khác (nếu có) đảm bảo quy định và các giải pháp thực hiện để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định giao cho các Chủ đầu

tư và Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị tổ chức thực hiện; giao nhiệm vụ cho các Sở, Ban, ngành có liên quan để hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 4. Xây dựng kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm

1. Căn cứ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần thuộc chương trình; mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm kế hoạch; kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm; Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm kế hoạch cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

2. Cơ quan chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp dưới xây dựng kế hoạch về nội dung, mục tiêu và nhiệm vụ năm kế hoạch.

3. Các cơ quan, địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm kế hoạch (gồm mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn) gửi các cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ trì dự án thành phần, các cơ quan tổng hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính trước ngày 10 tháng 7 hàng năm.

4. Các cơ quan chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh theo nhiệm vụ được giao, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 20 tháng 7 hàng năm để tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung của tỉnh; đồng thời làm việc với các cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia ở Trung ương để đăng ký nhu cầu vốn cho năm kế hoạch.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tổng hợp kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh (hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh); gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan chủ Chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.

6. Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được thông báo) kịp thời thông báo, hướng dẫn cho các cơ quan chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy định hiện hành và tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị thụ hưởng chương trình để đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ kế hoạch vốn cho từng dự án của Chương trình.

7. Cơ quan chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên

quan để dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ chi tiết kế hoạch, dự toán chi thực hiện từng Chương trình mục tiêu quốc gia theo từng nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thực hiện chương trình để gửi cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính. Căn cứ đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần dự kiến kế hoạch phân bổ vốn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp theo chức năng, nhiệm vụ.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các đơn vị có liên quan tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn; tổng hợp cân đối, dự kiến phân bổ kế hoạch toàn bộ các Chương trình mục tiêu quốc gia, xem xét khả năng lồng ghép giữa các chương trình, dự án và các nguồn vốn khác (nếu có) đảm bảo quy định và các giải pháp thực hiện để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh (hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh), quyết định giao cho các Chủ đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị tổ chức thực hiện cùng với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội khác; giao nhiệm vụ cho các Sở, Ban, ngành có liên quan để hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 5. Phân cấp quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

Nội dung phân cấp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 4, điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 6, điểm b khoản 2 Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 11 Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Chương III

HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 6. Huy động nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Nguồn vốn huy động

- a) Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện, xã để tổ chức triển khai thực hiện chương trình;
- b) Vốn đầu tư của doanh nghiệp; đóng góp của các cá nhân, các tổ chức;
- c) Các khoản viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân nước ngoài;
- d) Nguồn vốn tín dụng, bao gồm tín dụng ưu đãi và tín dụng thương mại;
- đ) Lồng ghép từ các chương trình, dự án khác;
- e) Huy động các nguồn hợp pháp khác.

2. Các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia chịu trách nhiệm huy động và đảm bảo cân đối nguồn lực để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình được giao.

3. Đối với nguồn vốn huy động từ cộng đồng dân cư để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phải được thực hiện trên tinh thần tự nguyện, có tính đến đặc điểm kinh tế - xã hội, mức độ khó khăn của từng địa phương; đảm bảo các nguyên tắc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình theo quy định.

Điều 7. Quản lý, thanh toán, quyết toán vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn, kinh phí thực hiện các chương trình, dự án mục tiêu quốc gia từ ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Đối với vốn đầu tư phát triển: Thực hiện quản lý, thanh toán, quyết toán vốn theo quy định của pháp luật về đầu tư công và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

3. Đối với vốn sự nghiệp: Cơ quan thực hiện dự án lập dự toán kinh phí theo quy định về nội dung và định mức của các Bộ, ngành quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia; báo cáo cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và gửi Sở Tài chính thẩm định. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm kiểm tra thanh toán kinh phí theo chế độ nhà nước quy định hiện hành. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp; cơ chế thanh toán, quyết toán nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, đơn vị thực hiện đầu tư, có trách nhiệm báo cáo cụ thể về kết quả thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu và kinh phí của chương trình, dự án về cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần, tiểu dự án thành phần.

5. Cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần có trách nhiệm báo cáo cụ thể kết quả thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu và kinh phí của chương trình, dự án về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

Điều 8. Sử dụng kinh phí được lồng ghép từ các chương trình, dự án khác để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Yêu cầu trong lồng ghép nguồn vốn

a) Lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn để thực hiện một hoặc nhiều chương trình, dự án, chế độ, chính sách, nhiệm vụ chi và phải đảm bảo tính đồng bộ, phát huy hiệu quả các chương trình, dự án. Các cấp được giao thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác có cùng nội dung, nhiệm vụ với Chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Việc lồng ghép các nguồn vốn được thực hiện từ khâu lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư phát triển, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả; phải được thực hiện cụ thể, xác định thứ tự ưu tiên đối với từng công trình, từng tiêu chí và ưu tiên đầu tư cho các xã theo quy định;

c) Quá trình thực hiện lồng ghép nguồn vốn phải đảm bảo các mục tiêu, tiêu chí, nhiệm vụ của các chương trình, dự án; ưu tiên các dự án cần tập trung hoàn thành sớm để phát huy hiệu quả, tăng thu nhập của người dân;

d) Trong quá trình thực hiện lồng ghép các nguồn vốn phải đảm bảo nguyên tắc không làm thay đổi mục tiêu dự án, tổng mức vốn được giao;

d) Đối với nguồn vốn xây dựng nông thôn mới, phần ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh về nguyên tắc lồng ghép là mang tính hỗ trợ; từ nguồn hỗ trợ đó, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm huy động các nguồn vốn còn lại để thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

2. Cơ chế thanh toán, quyết toán nguồn vốn đối với các nội dung, nhiệm vụ được lồng ghép thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia được áp theo quy định của từng chương trình, dự án hoặc thống nhất áp dụng theo quy định của chương trình mục tiêu quốc gia hoặc Sở Tài chính hướng dẫn theo từng trường hợp cụ thể đảm bảo phù hợp với cơ chế quản lý của chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế của các chương trình, dự án được lồng ghép.

Chương IV

THEO DÕI, KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 9. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án thuộc Chương trình

1. Công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án thuộc Chương trình là hoạt động thường xuyên của cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần nhằm đảm bảo chương trình, dự án được thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, có chất lượng và trong khuôn khổ các nguồn lực đã xác định.

2. Cơ quan chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần có trách nhiệm thiết lập hệ thống theo dõi, kiểm tra và đánh giá thực hiện Chương trình.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tiến hành hoạt động kiểm tra, định kỳ (6 tháng, 9 tháng) và đột xuất (nếu cần thiết) về tình hình và kết quả thực hiện chương trình, dự án mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Các cơ quan thực hiện dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia có trách nhiệm định kỳ (hàng quý, 6 tháng, hàng năm) báo cáo tình hình và kết quả thực hiện dự án, gửi cơ quan chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

a) Báo cáo hàng quý được lập vào giữa tháng cuối của mỗi quý và gửi chậm nhất vào ngày 30 của tháng cuối quý;

b) Báo cáo 6 tháng được lập cùng với việc xây dựng kế hoạch và dự toán thực hiện dự án, chương trình mục tiêu quốc gia và gửi chậm nhất vào ngày 05 tháng 7 cùng năm;

c) Báo cáo năm được lập cùng với báo cáo đề xuất phân bổ kế hoạch vốn thực hiện dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia và gửi chậm nhất vào ngày 15 tháng 11 cùng năm.

2. Cơ quan chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm với Bộ chủ Chương trình mục tiêu quốc gia và Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo chung toàn tỉnh.

3. Định kỳ (6 tháng, hàng năm) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, trình Ban chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính chậm nhất vào ngày 25 tháng 7 cùng năm (đối với báo cáo 6 tháng) và cuối tháng 3 năm sau (đối với báo cáo năm).

Điều 11. Báo cáo giữa kỳ, báo cáo kết thúc Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Vào năm thứ ba của kỳ kế hoạch 5 năm, cơ quan chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần chủ trì, phối hợp với các cơ quan thực hiện dự án lập báo cáo đánh giá giữa kỳ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Bộ chủ Chương trình mục tiêu quốc gia trước ngày 20 tháng 7 cùng năm nhằm đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Chương trình từ khi bắt đầu và đề xuất các điều chỉnh cần thiết.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, trình Ban chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 7 năm thứ ba của kỳ kế hoạch 5 năm.

2. Vào cuối chu kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm, cơ quan chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần chủ trì, phối hợp với các cơ quan thực hiện dự án lập báo cáo về kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Bộ chủ Chương trình mục tiêu quốc gia trước 30 tháng 01 năm đầu tiên sau khi kết thúc Chương trình.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 5 năm, trình Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 3 năm đầu tiên sau khi kết thúc Chương trình.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, tổng hợp các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; giúp Ban chỉ đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, điều phối và tổng hợp nội

dung liên quan đến các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần, các cơ quan thực hiện dự án trong việc lập kế hoạch thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả huy động nguồn lực, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, đảm bảo theo quy định của pháp luật về sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Chủ trì tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo quy định. Chỉ đạo việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có hiệu quả và đúng mục tiêu.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng, hàng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền trong quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp; cơ chế thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; cơ chế thanh toán, quyết toán các nội dung, hoạt động của dự án đầu tư có sử dụng nguồn vốn huy động khác. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần tổng hợp kế hoạch, thẩm định phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối tổng mức vốn sự nghiệp đối ứng từ ngân sách tỉnh để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp Báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng, hàng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan chủ Chương trình

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia được phân công quản lý thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý, đôn đốc thực hiện, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của Chương trình, dự án được giao quản lý.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung liên quan đến các kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Lập kế hoạch thực hiện và đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hàng năm; dự kiến phương án phân bổ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương giai đoạn 5 năm và hàng năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp.

4. Phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí phần trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán phần kinh phí này theo quy định.

6. Hướng dẫn nghiệp vụ và triển khai các hoạt động của chương trình cho các sở, ngành liên quan và địa phương thực hiện chương trình.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

8. Tổng hợp báo cáo kết quả huy động nguồn lực của chương trình, dự án; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; báo cáo đánh giá đột xuất tình hình thực hiện khi có những vấn đề phát sinh ngoài dự kiến hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì dự án thành phần

1. Trường hợp cơ quan chủ trì dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia không phải là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần có trách nhiệm:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, điều hành dự án thành phần được phân công quản lý thực hiện; chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý, đôn đốc thực hiện, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

b) Lập kế hoạch thực hiện và đề xuất giải pháp thực hiện dự án thành phần trong kế hoạch giai đoạn 5 năm và hàng năm gửi cơ quan chủ trì thực hiện chương trình để tổng hợp vào kế hoạch chung.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia đề xuất cơ chế, chính sách và hướng dẫn nghiệp vụ triển khai hoạt động của dự án thành phần cho các cơ quan thực hiện.

d) Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí phần trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của dự án đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán kinh phí này theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện dự án thành phần đúng định hướng, mục tiêu và hiệu quả.

g) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia tổng hợp báo cáo kết quả huy động nguồn lực của dự án; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm, giữa kỳ và kết thúc giai đoạn theo quy định và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Trường hợp dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia do cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện, cơ quan chủ trì Chương trình có thể giao đơn vị trực thuộc có chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tổ chức quản lý, điều hành theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào hướng dẫn của cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các quy định hiện hành về thực hiện Chương trình, xây dựng kế hoạch hoạt động, đề xuất nhu cầu kinh phí giai đoạn 5 năm và hàng năm thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động, dự án thành phần gửi cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ trì dự án thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính.

2. Chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các hoạt động, dự án được giao. Chỉ đạo thực hiện; tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

3. Sử dụng kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao trên địa bàn có hiệu quả, không để thất thoát; đảm bảo việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với các tiêu chuẩn, định mức phân bổ vốn theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định về tài chính hiện hành.

4. Xây dựng các giải pháp huy động các nguồn lực của địa phương. Ngoài nguồn kinh phí được giao, chịu trách nhiệm huy động các nguồn lực hợp pháp khác để bổ sung thực hiện các hoạt động, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia. Báo cáo mức bổ sung kinh phí (nếu có) cho cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ trì dự án thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính.

5. Thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả, tình hình thực hiện các chương trình, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần theo quy định.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc; Chánh Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các

cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đường

www.LuatVietnam.vn